

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 60/2019/HSST

Ngày : 07/5/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/. Ông PHẠM QUANG VINH

2/. Bà NGUYỄN THỊ THU THẢO

- Thư ký phiên tòa: Ông TRẦN THANH TÀI - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà NGUYỄN THỊ NGUYỆT - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 07 tháng 5 năm 2019. Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2019/HSST ngày 11 tháng 4 năm 2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐ-HSST ngày 24 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **BẾ QUANG T.** Sinh ngày 05 tháng 10 năm 1970. Nơi sinh: Thái Nguyên. Nơi ĐKNKTT: Thôn M, xã S, huyện L, Lâm Đồng. Chỗ ở: 6/18 – đường H, Phường C, thành phố Đ, Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Làm vườn. Trình độ học vấn: Lớp 02/12. Dân tộc: Nùng. Con ông: Bế Viết Máy (chết); Con bà: Nghiêm Thị Tý, sinh năm 1930. Hiện ở tại: Đội 10A, xóm Đồng Ngõ, xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ, Thái Nguyên. Vợ: Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1968; có 01 con, sinh năm 1999. Hiện ở tại: 6/18 – Đường H, Phường C, thành phố Đ, Lâm Đồng. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: 1/. Quyết định số 1061/QĐ - UBND ngày 24/3/2010 của UBND thành phố Đ, Lâm Đồng bắt buộc đi cai nghiện ma túy 24 tháng tại Trung tâm 05 - 06 tỉnh Lâm Đồng, đến ngày 01/11/2012 được về trước thời hạn; 2/. Tại bản án số 13/2014/HSST ngày 20/02/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/02/2016. Bị bắt ngày 27/11/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bế Quang T là đối tượng sử dụng và nghiện chất ma túy từ năm 2002. Vào khoảng tháng 10/2018, Thảo đi uống thuốc Methadone tại đường Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, thành phố Đ, Lâm Đồng thì gặp một người đàn ông (không biết tên và lai lịch, địa chỉ), Thảo nhờ người này mua hộ 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, Thảo đem số ma túy này về nhà tại 6/18 - Trương Văn Hoàn, Phường 9, thành phố Đ, Lâm Đồng, lấy một ít ra sử dụng, số còn lại Thảo gói vào 01 tấm giấy bạc, để trong hộc bàn tại

phòng ngủ, sau đó quên mất. Đến khoảng 16 giờ ngày 26/11/2018, Thảo xuống Ngã ba Phi Nôm, huyện Đức Trọng, Lâm Đồng thì gặp một người tên Phúc (không rõ lai lịch, địa chỉ), mua của Phúc 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Tương tự như lần trước, Thảo mang gói ma túy đã mua về nhà, lấy một ít ra sử dụng, số còn lại, Thảo gói vào trong 01 tấm giấy bạc, giấu dưới nệm trong phòng ngủ để sử dụng dần. Đến 09 giờ ngày 27/11/2018, Công an thành phố Đ, Lâm Đồng tiến hành kiểm tra nhà ở của Thảo, phát hiện và bắt quả tang Bé Quang T đang tàng trữ 02 gói giấy bạc, bên trong đựng chất ở dạng bột màu trắng, được cất giấu trong nhà của Thảo.

Tại Kết luận giám định số 20/GĐ-PC09 ngày 28/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng đựng trong 02 gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định có khối lượng 0,2149 gam là chất Heroin. Heroin là chất ma túy, nằm trong danh mục I, STT 09, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 10/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố Bé Quang T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bé Quang T không thắc mắc hay khiếu nại gì về Kết luận của Cơ quan giám định nói trên và khai nhận vào tháng 10/2018 và ngày 26/11/2018 bị cáo đã có hành vi mua 02 gói Heroin của hai đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) tại thành phố Đ và huyện Đức Trọng, Lâm Đồng, sau khi sử dụng một ít, số còn lại bị cáo tiếp tục tàng trữ để sử dụng và đến sáng ngày 27/11/2018, khi bị cáo đang tàng trữ số ma túy còn lại sau khi đã sử dụng một phần tại phòng ở thì bị Công an thành phố Đ, Lâm Đồng kiểm tra, phát hiện và thu giữ với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Bé Quang T đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai trong quá trình điều tra, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo tàng trữ 0,2149 gam chất Heroin, là chất ma túy với mục đích để sử dụng, có đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Bé Quang T từ 15 đến 18 tháng tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo qui định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Bé Quang T: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy, trong đó có chất Heroin là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc tàng trữ 0,2149 gam Heroin với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bé Quang T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm đối với bị cáo được quy định tại điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo tàng trữ ma túy với khối lượng 0,2149 gam Heroin. Không thuộc tình tiết định khung tăng nặng nào được quy định tại điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 nên bị cáo chỉ bị xét xử theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt nào theo qui định tại điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt qui định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét hiện không xác định được bị cáo có thu nhập gì từ việc Tàng trữ trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Các loại vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm có: Hai phong bì đã được niêm phong, trong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Bé Quang T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] . Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bé Quang T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2018.

[3]. Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu để tiêu hủy: 02 phong bì đã niêm phong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định.

(Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/4/2019 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ).

[4]. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình